

Số: /QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa VI năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-ĐHTTr ngày 05/11/2024 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa VI năm 2024;

Căn cứ kết quả bài thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VI năm 2024 tổ chức;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VI năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 80 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi

chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VI năm 2024 tổ chức *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp và các học viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Trình).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA VI NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTTr ngày /11/2024
của Trường Đại học Tân Trào)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Vũ Thị Lan	Anh	15/01/2003	Thái Bình	5.00	7.00	Đạt
2	Triệu Thị Vân	Anh	07/12/1987	Tuyên Quang	5.00	7.00	Đạt
3	Nguyễn Kiều	Anh	19/01/1990	Tuyên Quang	6.00	8.00	Đạt
4	Chu Thị Ngọc	Bích	05/07/1991	Tuyên Quang	5.00	7.50	Đạt
5	Hoàng Văn	Bình	16/02/1979	Tuyên Quang	5.00	6.50	Đạt
6	Quan Quốc	Cường	29/10/2002	Tuyên Quang	5.00	6.00	Đạt
7	Hoàng Kiều	Chang	01/06/2003	Tuyên Quang	5.00	7.00	Đạt
8	Trần Thị	Châm	20/09/2001	Tuyên Quang	5.00	7.00	Đạt
9	Triệu Mùi	Chiều	08/08/2003	Hà Giang	5.25	9.00	Đạt
10	Hoàng Thị	Diễm	13/11/2001	Tuyên Quang	7.00	6.00	Đạt
11	Nguyễn Thùy	Dung	26/03/2005	Tuyên Quang	5.00	8.00	Đạt
12	Trần Thị Tuyết	Dung	06/01/1975	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
13	Hoàng Văn	Duy	11/12/1978	Tuyên Quang	5.00	7.00	Đạt
14	Nguyễn Cảnh	Dương	19/07/1983	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
15	Ma Văn	Điện	28/12/1992	Tuyên Quang	5.00	7.00	Đạt
16	Vi Văn	Hà	14/09/1984	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
17	Nguyễn Thị	Hà	02/12/1974	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
18	Lường Thị	Hạnh	28/02/2003	Lai Châu	5.00	6.50	Đạt
19	Phạm Thị Thu	Hằng	17/09/1975	Tuyên Quang	5.00	6.00	Đạt
20	Cao Thanh	Hằng	23/01/2000	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/02/2003	Tuyên Quang	5.00	8.50	Đạt
22	Nông Thị	Hiền	03/02/2000	Tuyên Quang	5.75	6.50	Đạt
23	Nguyễn Mai	Hoa	25/04/2002	Tuyên Quang	5.00	65.0	Đạt
24	Đặng Ngọc	Hoàng	01/12/1976	Tuyên Quang	5.0	6.50	Đạt
25	Thùng Thu	Huyền	14/04/2003	Điện Biên	5.00	8.50	Đạt
26	Hoàng Thị Thu	Huyền	10/03/1983	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
27	Phạm Lệ	Huyền	11/05/1983	Tuyên Quang	5.00	8.00	Đạt
28	Bàn Quang	Hưng	04/12/1989	Tuyên Quang	5.00	8.00	Đạt
29	Lương Thị	Hường	02/09/1992	Tuyên Quang	5.00	6.00	Đạt
30	Đặng Thị	Hường	08/09/1982	Tuyên Quang	6.50	7.00	Đạt
31	Lê Quang	Lâm	18/08/2003	Hà Giang	5.75	6.00	Đạt
32	Hoàng Khánh	Linh	09/02/2003	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
33	Triệu Thị	Lương	15/08/1992	Tuyên Quang	5.00	6.50	Đạt
34	Hoàng Thị Ngọc	Ly	05/08/2003	Tuyên Quang	7.25	9.50	Đạt
35	Đặng Thủy	Mai	25/02/2005	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
36	Hoàng Thị	May	10/02/1985	Tuyên Quang	5.00	7.50	Đạt
37	Lương Thị Trà	Mi	02/05/1987	Tuyên Quang	9.50	8.50	Đạt
38	Nguyễn Hoài	Nam	03/10/2002	Tuyên Quang	5.00	8.00	Đạt
39	Quan Thị	Nga	24/08/2003	Tuyên Quang	5.00	7.00	Đạt
40	Vũ Thị Thúy	Nga	23/03/2003	Tuyên Quang	8.00	9.50	Đạt
41	Nguyễn Thị	Nga	05/09/1983	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
42	Bùi Hồng	Ngân	21/11/1988	Tuyên Quang	6.25	6.50	Đạt
43	Hoàng Bảo	Ngọc	14/02/2003	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
44	Cầm Thị	Nhất	30/10/2003	Sơn La	6.00	6.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Hà Yến	Nhi	09/10/2003	Tuyên Quang	5.25	7.50	Đạt
46	Phạm Phương	Nhung	02/10/2002	Tuyên Quang	6.75	6.50	Đạt
47	Phùng Thị Minh	Phương	10/10/2003	Hà Giang	6.00	5.00	Đạt
48	Lương Thị Nhã	Phương	24/11/1987	Tuyên Quang	5.75	5.50	Đạt
49	Nịnh Văn	Quân	30/06/1970	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
50	Nguyễn Ngọc	Quyên	11/12/2003	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
51	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	21/10/2003	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
52	Vàng Thị	Si	10/10/2003	Hà Giang	5.25	7.50	Đạt
53	Dương Thị	Tám	03/07/1990	Lạng Sơn	8.00	7.50	Đạt
54	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	16/03/1988	Nghệ An	7.00	7.00	Đạt
55	Hoàng Thị	Tấm	12/10/1988	Tuyên Quang	6.25	6.50	Đạt
56	Đỗ Minh	Tuấn	07/07/1980	Tuyên Quang	5.00	6.00	Đạt
57	Nguyễn Phương	Thảo	14/09/2003	Vĩnh Phúc	6.00	6.50	Đạt
58	Nông Lê	Thắm	14/10/2003	Tuyên Quang	6.00	6.50	Đạt
59	Trần Hồng	Thắm	08/12/2002	Tuyên Quang	8.50	6.50	Đạt
60	Lê Kim	Thắng	16/10/1984	Tuyên Quang	9.50	9.00	Đạt
61	Nguyễn Thị	Thu	05/04/2002	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
62	Ma Văn	Thuần	04/01/1992	Tuyên Quang	5.25	5.50	Đạt
63	Ma Thị	Thùy	19/07/2000	Tuyên Quang	6.25	6.50	Đạt
64	Phùng Thị	Thủy	25/09/2003	Tuyên Quang	7.00	5.50	Đạt
65	Quàng Thị	Thúy	21/05/2003	Sơn La	5.25	8.00	Đạt
66	Vàng Thị	Thuyên	19/05/2003	Hà Giang	5.00	5.50	Đạt
67	Lưu Huyền	Trang	20/11/2003	Tuyên Quang	5.25	6.00	Đạt
68	Phan Thanh	Trang	02/07/2003	Tuyên Quang	5.75	6.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
69	Bùi Huyền	Trang	15/06/2003	Tuyên Quang	5.50	9.00	Đạt
70	Lường Thị Hồng	Trang	01/11/2003	Lai Châu	7.25	7.50	Đạt
71	Nguyễn Luân Hoài	Trang	20/09/2003	Thái Nguyên	6.25	9.00	Đạt
72	Lê Huyền	Trang	20/11/1988	Tuyên Quang	7.50	9.00	Đạt
73	Phan Thu	Trang	28/01/1987	Tuyên Quang	7.75	6.50	Đạt
74	Tổng Triệu	Trung	26/10/2003	Tuyên Quang	7.00	6.00	Đạt
75	Trần Đình	Trường	28/09/1980	Tuyên Quang	6.50	9.00	Đạt
76	Hoàng Thị	Vân	09/05/2003	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
77	Quan Thị	Vân	10/10/1983	Tuyên Quang	5.25	9.00	Đạt
78	Lương Thị	Vi	06/11/2003	Tuyên Quang	6.50	6.50	Đạt
79	Nguyễn Ngọc	Yến	23/09/2003	Hà Giang	6.50	5.00	Đạt
80	Vũ Hải	Yến	29/09/1990	Tuyên Quang	5.00	6.50	Đạt

(Ấn định danh sách có 80 học viên)